

CÔNG TY TNHH SHINGTONG INTERNATIONAL (VIETNAM)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SHINGTONG INTERNATIONAL (VIETNAM)

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHINGTONG INTERNATIONAL (VIETNAM) COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SHINGTONG CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108191328

3. Ngày thành lập: 19/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 402, số 22 ngõ 42 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913045039

Fax:

Email: khaithuehaiquan@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát); - Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng... - Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô; - Sản xuất vật liệu cách âm khoáng như: Sản xuất len xỉ, len đá, len khoáng tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thâm âm.	2399
2.	Khai thác quặng sắt	0710
3.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
5.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
6.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
7.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
8.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
9.	In ấn	1811
10.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
11.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
12.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

13.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt...; - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít.	2599
15.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
16.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; - Bán buôn ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; - Bán buôn ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...	4511
20.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
21.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ; - Đại lý ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh; rơ-moóc và bán rơ-moóc; - Đại lý ô tô chuyên dụng: xe bồn, xe cứu hộ, xe cứu hỏa, xe chở rác, xe quét đường, xe phun tưới, xe trộn bê tông, xe chiếu chụp X-quang...	4513
22.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ.	6492
27.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	6920
28.	Đại lý du lịch	7911
29.	Điều hành tua du lịch	7912
30.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
31.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
32.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: - Dịch vụ massage; - Dịch vụ spa.	9610
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
34.	Bán mô tô, xe máy	4541
35.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

38.	Bán buôn gạo	4631
39.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý.	4669
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
50.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

51.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính; - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; - Bán lẻ dầu hỏa, bình ga, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình; - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau....	4773
52.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
53.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; - Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn màn; - Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; - Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; - Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; - Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh.	4789
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
56.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
57.	Cho thuê xe có động cơ	7710
58.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
59.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
60.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Tổ chức các sự kiện, hội chợ, triển lãm	8230

61.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ Karaoke.	9329
62.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
63.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
64.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
65.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
66.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển.	3900
67.	Phá dỡ	4311
68.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
70.	Bưu chính	5310
71.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
72.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
74.	Sản xuất giày dép	1520
75.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
76.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
77.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
78.	Thu gom rác thải độc hại	3812

79.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
80.	Tái chế phế liệu	3830
81.	Xây dựng nhà các loại	4100
82.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
83.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
84.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
85.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
86.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
87.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
88.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
89.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
90.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
91.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
92.	Bán buôn thực phẩm	4632
93.	Bán buôn đồ uống	4633
94.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
95.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
96.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim.	4663
97.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; - Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại).	4719
98.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
99.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
100.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
101.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
102.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

103.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.	5510
104.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
105.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...	5629
106.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
107.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
108.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
109.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
110.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
111.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
112.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
113.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
114.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
115.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa thuốc lá điện tử	3319
116.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
117.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
118.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
119.	Hoạt động chiếu phim	5914
120.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
121.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

122.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
123.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
124.	Xây dựng công trình công ích	4220
125.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
126.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
127.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
128.	Sao chép bản ghi các loại	1820

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ THÁI BÌNH MINH	P506-G5, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.998.000.000	51,000	013242566	
2	LÊ XUÂN ANH	305-G1, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.802.000.000	49,000	011897401	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ XUÂN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/07/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011897401

Ngày cấp: 01/06/2006

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 305-G1, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 305-G1, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

